

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG  
Bản án số: 20/2018/HS-ST  
Ngày: 07/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **TRƯƠNG THỊ TUYẾT LINH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **PHẠM THÀNH TRẠI** ; Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi ở: xã Bình Trung huyện Châu Thành - Tiền Giang.

2/ Ông: **NGUYỄN VĂN Y** ; Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi ở: xã Long Hưng huyện Châu Thành - Tiền Giang.

Thư ký phiên tòa ông **TRẦN VĂN NHƠN** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI NGUYỄN NHỰT T**; Sinh năm: 1989, tại tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 311975011.

Nơi cư trú: ấp NT, xã TBT, huyện CG- Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Chạy xe ôm ; Trình độ văn hóa: 8/12 ; dân tộc: Kinh;  
Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Bùi Văn Tr (1963) và bà Nguyễn Thị Ph (1964)

Vợ: Phan Thị Ngọc T (1991) , con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn Ngọc Tuyết V ; sinh năm: 1953 (chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1/Trần Đồng T ; sinh năm: 1960 (có mặt)

2/ Trần Thị Tuyết L ; sinh năm: 1983

3/ Trần Minh H ; sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp LT, xã LA, huyện CT- Tiền Giang.

4/ Nguyễn Văn T ; sinh năm: 1921 (vắng mặt)

Cư trú: ấp LB, xã LA, huyện CT–Tiền Giang  
(Chị L ủy quyền cho ông T theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017)  
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:  
1/ Bùi Văn Tr ; sinh năm: 1963 (vắng mặt)  
2/ Nguyễn Thị Ph ; sinh năm: 1964 (có mặt)  
Cùng cư trú: ấp NT, xã TBT, huyện CG- Tiền Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nguyễn Nhựt T đã học qua Luật giao thông đường bộ và đã được Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp giấy phép lái xe hạng A<sub>1</sub> vào ngày 13/3/2008, có giá trị không thời hạn.

Vào ngày 25/6/2017, khoảng 18 giờ 15 phút Bùi Nguyễn Nhựt T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B<sub>9</sub> - 011.21 lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương. Khi đến km 1965+900m thuộc ấp LB xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, T phát hiện có một bóng người đi từ hướng đối diện cách qua lề phải phía trước cách đầu xe của T khoảng 8m, T đánh tay lái sang trái nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô của T va chạm vào người đi qua đường là bà Nguyễn Ngọc Tuyết V, sinh năm 1953 ngụ ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, hậu quả làm bà V chết, T bị thương và hư hỏng hai phương tiện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152-2017/TgT-TTPY.TG ngày 25/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Ngọc Tuyết V như sau: Đa thương: vỡ xương sọ trán đỉnh chẩm và chân bướm trước. Xuất huyết hai bán cầu đại não. Xuất huyết hành não, cầu não, tiểu não, gãy vỡ hai xương cẳng chân phải. Gãy kín 1/3 giữa cánh tay phải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 192/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận trị giá thiệt hại của xe đạp sau tai nạn là 392.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSCT ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 tháng – 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng – 36 tháng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 25/6/2017 tại km 1965+900m thuộc ấp Long Bình, xã Long an, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữa Bùi Nguyễn Nhựt T với bà Nguyễn Ngọc Tuyết V lỗi hoàn toàn do bị

cáo T. Khi cho xe đi vào khu vực có biển báo dành cho người đi bộ qua đường bị cáo không giảm tốc độ mà vẫn cho xe chạy với vận tốc 50km/h và khi khoảng cách với bà Tuyết V quá gần bị cáo đã không xử lý được tình huống đã để cho xe mô tô biển số 63B<sub>9</sub>-011.21 bị cáo đang điều khiển va chạm vào người bà Tuyết V đang dẫn xe đạp qua đường nơi có vạch kẻ dành cho người đi bộ, hậu quả làm bà Tuyết V chết. hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 điều 11 Luật giao thông đường bộ, hành vi này đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Nguyễn Nhựt Tphạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Xuất phát từ hành vi cầu thả, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Bùi Nguyễn Nhựt T đã có học qua luật giao thông đường bộ, hơn ai hết bị cáo phải hiểu rõ khi điều khiển phương tiện giao thông trên đường bị cáo phải tuân thủ theo quy định của pháp luật nhưng do ý thức chủ quan khi đi vào khu vực có biển báo hiệu người qua đường và tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, bị cáo đã không quan sát, không giảm tốc độ, khi khoảng cách đến gần bị cáo đã không xử lý kịp để đụng vào bà Nguyễn Ngọc Tuyết V gây ra tai nạn. Chỉ vì cầu thả, chủ quan bị cáo đã để hành vi của mình tước đoạt đi sinh mạng của bà Tuyết V gây nên sự đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp được, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến an toàn công cộng, với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để giáo dục cho bị cáo ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

[3] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng và tiền sửa chữa xe cho gia đình bị hại và đã được gia đình bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về dân sự: Ghi nhận ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị P đã bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại là 80.500.000đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông T và bà P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Về vật chứng: một giấy phép lái xe số AF 141.778 mang tên Bùi Nguyễn Nhựt T là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trao trả lại cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Nguyễn Nhựt Tphạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt bị cáo Bùi Nguyễn Nhựt T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TBT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Về dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại số tiền là 80.500.000đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Ông T, bà P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 80.500.000đồng.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Nguyễn Nhựt T .

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Tuyết Linh**